

Đơn vị: Trường MN số 1 Mường Mươn
Mã QHNS: 1085786

Mẫu số C31 - HD
(Ban hành kèm theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 24/11/2017)

PHIẾU XUẤT KHO

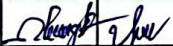
Thứ 4 Ngày 21 tháng 01 năm 2026

Số:.....

Họ tên người giao hàng: Hoàng Thị Sía

Lý do xuất kho: Nấu ăn cho trẻ Mẫu giáo 5 tuổi (ND 105 61 Học sinh

Xuất tại kho: trung tâm. Địa điểm: Trường mầm non số 1 Mường Mươn

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng thực xuất						Đơn giá	Thành tiền
				T.Tâm H.Vang	Púa Múa	Kết Tinh	Huổi Nhả	Yêu cầu	Thực xuất		
				24	17	11	9				
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Giò lụa		Kg	0,6	0,4	0,3	0,3	1,6	1,6	150.000	240.000
2	Rau bắp cải		Kg	0,8	0,6	0,4	0,3	2,1	2,1	15.000	31.500
3	Cà chua		Kg	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bánh gạo ngọt		Cái	24	17	11	9	61	61	1.500	91.500
5	Bột canh (190gram)		Gói	0,5	0,4	0,4	0,3	1,6	1,6	5.000	8.000
6	Dầu ăn Neptune		Lít	0,1	0,1	0,1	0,1	0,4	0,4	75.000	30.000
7	Mì chính Vedan		Kg	0,1	0,1	0,1	0,1	0,4	0,4	65.000	26.000
8	Gạo tẻ		Kg	3,6	2,55	1,65	1,35	9,15	9,15		-
Tổng cộng											427.000
Ký nhận các bên				Tươi:  9/10/2024							

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Bốn trăm hai mươi bảy ngàn đồng chẵn.

Số chứng từ kèm theo:.....

Người lập

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

P.Thủ trưởng đơn vị


Phạm Trung Dũng


Lò Thị Tươi


Hoàng Thị Sía


Phạm Trung Dũng




Nguyễn Thị Thu Hồng

Đơn vị: Trường MN số 1 Mường Mươn
Mã QHNS: 1085786

Mẫu số C31 - HD
(Ban hành kèm theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 24/11/2017)

PHIẾU XUẤT KHO

Thứ tư, Ngày 21 tháng 01 năm 2026

Số:.....

Họ tên người giao hàng: Hoàng Thị Sía

Lý do xuất kho: Nấu ăn cho trẻ Nhà trẻ (NĐ 66/2025) & Mẫu giáo 3,4 tuổi (NĐ 277/ 244 HS

Xuất tại kho: trung tâm. Địa điểm: Trường mầm non số 1 Mường Mươn

STT MG NT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng thực xuất						Đơn giá	Thành tiền
				T. T. m,	P. M. A	K. T. T. T.	H. T. T. T.	Yêu cầu	Thực xuất		
				60	37	19	13				
				50	31	20	14				
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Thịt lợn mỡ, vai		Kg	1,7	1,1	0,7	0,5	4	4	140.000	560.000
2	Giò lụa		Kg	6,6	4,1	2,3	1,6	14,6	14,6	150.000	2.190.000
3	Rau bắp cải		Kg	4,1	2,5	1,4	1	9	9	15.000	135.000
4	Cà chua		Kg	1,1	0,9	0,6	0,5	3,1	3,1	35.000	108.500
5	Gạo nếp nướng		Kg	2,5	1,8	0,7	1	6	6	32.000	192.000
6	Bánh gạo ngọt		Cái	110	68	39	27	244	244	1.500	366.000
7	Bột canh (190gram)		Gói	0,6	0,5	0,3	0,2	1,6	1,6	5.000	8.000
8	Dầu ăn Neptune		Lít	0,2	0,1	0,1	0,1	0,5	0,5	75.000	37.500
9	Nước rửa bát sunlight 750ml		Chai	0,4	0,3	0,2	0,1	1	1	35.000	35.000
10	Hành khô		Kg	0,1	0,1	0,1	0,1	0,4	0,4	35.000	14.000
11	Nước mắm Nam ngư STK (800ml)		Chai	0,3	0,2	0,1	0,1	0,7	0,7	20.000	14.000
12	Gạo tám thơm		Kg	11	6,8	3,9	2,7	24,4	24,4	20.000	488.000
Tổng cộng											4.148.000
Ký nhận các bên											

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Bốn triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn đồng chẵn.

Số chứng từ kèm theo:

Người lập

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

P.Thủ trưởng đơn vị

Phạm Trung Dũng

Lò Thị Tươi

Hoàng Thị Sía

Phạm Trung Dũng

Nguyễn Thị Thu Hồng

